

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ I
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [Ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: tại đoạn Km140+00 - Km143+00, Km145+00 - Km148+00, Km149+00 - Km149+400, Km152+800 - Km153+400, Quốc lộ 6, tỉnh Phú Thọ và Sơn La.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: 1. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT 2. Các tài liệu liên quan khác (sẽ được xác định trong bước thương thảo hợp đồng)
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ cung cấp tất cả các tài liệu liên quan đến dự án, phục vụ cho công tác khảo sát, lập Báo cáo KTKT.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Hỗn hợp + Phần khảo sát: Theo đơn giá cố định + Phần lập Báo cáo KTKT: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp (bao gồm 08% thuế VAT và 05% dự phòng khảo sát) (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu. (2) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.

E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2. Thanh toán - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 02 lần và theo kế hoạch vốn được bố trí + Lần 1: Sau khi có quyết định duyệt Dự toán gói thầu Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị khảo sát và 70% giá trị lập Báo cáo KT-KT. + Lần 2: Sau khi công trình hoàn thành và được bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần giá trị hợp đồng còn lại. - Thời hạn thanh toán: Nguồn vốn thanh toán và tiến độ thanh toán tuân theo kế hoạch bố trí vốn của dự án; trường hợp kế hoạch vốn của dự án chưa được bố trí, thì trong mọi trường hợp Bên A sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng; Trong trường hợp có các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước thanh tra, kiểm toán công trình, gói thầu, Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan và phối hợp cùng Bên A giải trình. Trường hợp không giải trình được dẫn đến giá trị hợp đồng bị giảm trừ, Bên B phải hoàn trả lại cho Bên A giá trị bị giảm trừ trong thời hạn tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày có văn bản thu hồi.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung sửa đổi.
E-ĐKC 13.2 (e)	Thực hiện khi được người có thẩm quyền cho phép
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư

E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: - Nhà thầu phụ phải có tên trong HSDT ban đầu hoặc là nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận/chỉ định trong thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng với năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ theo quy định của pháp luật. - Nội dung hợp đồng thầu phụ phải đáp ứng yêu cầu là thống nhất, đồng bộ với nội dung hợp đồng Nhà thầu đã ký với Chủ đầu tư. - Chủ đầu tư được quyền chỉ định nhà thầu phụ khi Nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi chủ đầu tư đã yêu cầu. - Nhà thầu phụ không được thực hiện những hạng mục có khối lượng lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp. - Việc huy động nhà thầu phụ cho gói thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng a) Trường hợp do nguyên nhân chủ quan của Bên nhận thầu dẫn đến vi phạm về tiến độ thực hiện gói thầu thì Nhà thầu bị phạt với tỷ lệ phạt là 0,1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm so với thời hạn của gói thầu. Số tiền phạt tối đa Nhà thầu phải chịu là 12 % giá trị hợp đồng bị vi phạm và được trừ vào giá trị đề nghị giải ngân trong hồ sơ thanh toán. b) Vi phạm quy định về khảo sát, thiết kế xây dựng: Bên nhận thầu phải chịu xử phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt theo quy định tại Điều 27, Điều 30 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và phải bồi thường tương ứng với thiệt hại gây ra; chịu sự xử lý trách nhiệm theo các quy định, pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư/Ban QLDA, Bên nhận thầu (Nhà thầu) phải tự bỏ kinh phí và bố trí nhân sự, phương tiện và máy móc và có trách nhiệm khảo sát, lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ

	sung, hoàn thành đúng thời hạn chủ đầu tư yêu cầu ghi trong thông báo gửi tới nhà thầu mà không được tính thêm bất kỳ chi phí nào; việc xử lý vi phạm đối với hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung như sau: - Trường hợp đến thời hạn yêu cầu nhà thầu không hoàn thành thì bị xử lý vi phạm tiến độ như quy định tại Mục a. - Trường hợp chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế điều chỉnh không cập nhật đầy đủ các khiếm khuyết, tồn tại bất cập nêu trong thông báo tiếp tục bị xử phạt theo mục này (mục b). c) Vi phạm khác: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, Bên nhận thầu không hoàn thiện và nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quyết định phê duyệt thì phải chịu mức phạt 10.000.000 đồng/ngày. Kinh phí phạt được khấu trừ trong hồ sơ thanh toán của Bên nhận thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế (Bảng tổng chi phí thiệt hại phát sinh do lỗi của Nhà thầu gây ra.)
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nhà thầu tư vấn không triển khai thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực 05 ngày mà không có lý do về sự kiện bất khả kháng. - Vi phạm nghiêm trọng về chất lượng công tác khảo sát, lập thiết kế BVTC; - Sau khi hết hạn hợp đồng quá 10 ngày trở lên mà nhà thầu tư vấn không hoàn thành hợp đồng (trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng) thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: - Do người quyết định đầu tư quyết định thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi hoặc tạm dừng thực hiện. - Do các quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng. - Do nhà nước không bố trí vốn để thanh toán việc thực hiện hợp đồng cho nhà thầu tư vấn.

E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra. - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ I: Số 4 phố Thành Công, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội; Điện thoại: 024 3831 3216; E-mail: ktkhk2@gmail.com - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ E-mail: _____

